

NGHỊ QUYẾT

Quy định về cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2021-2025

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 6**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;
Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;
Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;
Xét Tờ trình số 4058/TTr-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định cơ chế thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2021-2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này quy định về cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2021-2025.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết đúng quy định.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh tuyên truyền và tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh Khóa X, Kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày 19 tháng 12 năm 2022./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- TT HĐND, UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Tây Ninh;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thành Tâm

QUY ĐỊNH

Cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2021-2025

(Kèm theo Nghị quyết số 34/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh)

**CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định một số nội dung về cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Tây Ninh về:

1. Cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các Chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các Chương trình mục tiêu quốc gia và các Chương trình, dự án khác.
2. Cơ chế huy động các nguồn lực khác.
3. Nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Ủy ban nhân dân các cấp; các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh có liên quan đến việc quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.
2. Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

**CHƯƠNG II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ
MỤC 1****CƠ CHẾ LỒNG GHÉP NGUỒN VỐN GIỮA CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA, GIỮA CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA VÀ CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN KHÁC**

Điều 3. Nguyên tắc lồng ghép các nguồn vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia

1. Lồng ghép nguồn vốn để thực hiện các dự án đầu tư, hoạt động, nội dung có cùng mục tiêu và trên cùng một địa bàn cấp xã, cấp huyện.

2. Đảm bảo không làm thay đổi các mục tiêu, nhiệm vụ của từng Chương trình, dự án; giảm thiểu chồng chéo, trùng lặp về phạm vi, đối tượng, nội dung; tránh dàn trải, lãng phí trong sử dụng vốn.

3. Việc lồng ghép các nguồn vốn phải phù hợp với nội dung từng Chương trình mục tiêu quốc gia được phê duyệt và phù hợp với nội dung các Chương trình hỗ trợ có mục tiêu; các Chương trình, dự án khác triển khai trên địa bàn; không làm thay đổi mục tiêu, tổng mức vốn được giao.

4. Việc lồng ghép các nguồn vốn được thực hiện từ khâu lập, phân bổ, giao dự toán ngân sách và sử dụng, thanh toán, quyết toán nguồn vốn, tổ chức thực hiện, giám sát và đánh giá kết quả.

5. Nguồn vốn của Chương trình mục tiêu quốc gia nào thì lấy nhiệm vụ của Chương trình đó làm trung tâm; nguồn vốn do cấp nào huy động được thì cấp đó triển khai thực hiện.

6. Vốn ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh thực hiện Chương trình mang tính hỗ trợ; huy động tối đa sự tham gia đóng góp của người dân trên địa bàn theo nguyên tắc tự giác, tự nguyện, công khai, minh bạch, huy động bằng nhiều hình thức.

Điều 4. Các nguồn vốn lồng ghép

1. Vốn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách Trung ương: Tùy theo mục tiêu, nhiệm vụ được ngân sách Trung ương hỗ trợ để thực hiện lồng ghép vào các dự án đầu tư thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Vốn cân đối ngân sách địa phương (ngân sách tập trung, tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết, nguồn tăng thu, tiết kiệm chi và các khoản thu khác được để lại chi đầu tư phát triển theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước): Hàng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh bố trí nguồn vốn ngân sách tỉnh để đầu tư theo quy định; các dự án đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt hoặc bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp dưới để đối ứng với phần vốn ngân sách trung ương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn. Ưu tiên lồng ghép cho từng dự án, nội dung, nhiệm vụ cụ thể mà vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia đã bố trí nhưng còn thiếu so với nhu cầu.

3. Vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) trên địa bàn nông thôn, bao gồm cả vốn đối ứng: Trong quá trình lập dự án, tùy theo mục tiêu, tiêu chí của từng nguồn vốn do nhà tài trợ đưa ra, thu hút đầu tư vào các lĩnh vực kết cấu hạ tầng giao thông, nông nghiệp, thủy lợi, lâm nghiệp, thủy sản, giáo dục, y tế, v.v,.. để thực hiện lồng ghép.

4. Nguồn tín dụng, gồm vốn ngân sách các cấp ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội và các ngân hàng thương mại: Tùy theo mục đích vay của các hộ gia đình, tổ chức, cá nhân để xác định lồng ghép vào các dự án phát triển sản xuất thuộc dự án phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị.



5. Vốn huy động đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật: Gồm vốn đầu tư của doanh nghiệp; các khoản đóng góp tự nguyện của nhân dân; vốn huy động từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước và các nguồn huy động hợp pháp khác của chủ đầu tư, để thực hiện lồng ghép vào các dự án phù hợp các mục tiêu, nhiệm vụ và yêu cầu của từng Chương trình mục tiêu quốc gia.

Điều 5. Nội dung lồng ghép các nguồn vốn

Nội dung thực hiện lồng ghép nguồn vốn giữa các Chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các Chương trình mục tiêu quốc gia với các Chương trình, dự án khác cụ thể như sau:

1. Các dự án xây dựng kết cấu hạ tầng:

a) Hỗ trợ phát triển cơ sở hạ tầng:

Công trình giao thông nông thôn: Đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện; đường ấp; đường liên ấp; đường xóm; đường trục chính nội đồng, đường vào khu sản xuất tập trung; công, rãnh thoát nước; cầu qua đường giao thông nông thôn;

Công trình thủy lợi, công trình phòng chống thiên tai: Đầu tư kiên cố hóa kênh mương và công trình trên kênh; công trình phòng chống thiên tai cấp xã;

Công trình giáo dục: Cơ sở vật chất trường học (trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông; trường dân tộc nội trú; hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học);

Công trình y tế: Xây mới, sửa chữa, nâng cấp và mua sắm trang thiết bị cho trạm y tế xã;

Công trình văn hóa: Trung tâm thể thao (sân thể thao), nhà văn hóa xã hoặc hội trường đa năng; khu thể thao, nhà văn hóa thôn, bản; điểm vui chơi giải trí, thể thao cho trẻ em và người cao tuổi;

Công trình cấp nước sinh hoạt: Công trình, hệ thống vật tư, thiết bị cấp nước sinh hoạt tập trung hoặc phân tán ở khu vực nông thôn;

Cơ sở hạ tầng bảo vệ môi trường nông thôn: Hệ thống thu gom, xử lý chất thải, nước thải vùng chăn nuôi tập trung, vùng nuôi trồng thủy sản; hệ thống thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải của cụm xã, xã và các thôn; thu gom, xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng;

Cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở: Đầu tư mới đài truyền thanh xã;

Hệ thống lưới điện nông thôn: Hệ thống điện chiếu sáng các trục đường nông thôn;

Hạ tầng thương mại nông thôn: Chợ nông thôn; điểm mua bán, trao đổi hàng hóa tập trung;

Hạ tầng các khu sản xuất tập trung, tiểu thủ công nghiệp, thủy sản;

Các công trình cải tạo cảnh quan nông thôn.

b) Đối với các dự án khác thực hiện theo các quy định hiện hành.

2. Thực hiện lồng ghép các nguồn vốn để thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định tại Điều 21, Điều 22, Điều 23 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; ưu tiên lồng ghép nguồn vốn đối với các dự án phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị.

3. Đối với hoạt động đào tạo nâng cao kỹ năng nghề nghiệp, đào tạo nghề, tập huấn nâng cao năng lực quản lý, tổ chức thực hiện; thông tin, tuyên truyền về các Chương trình mục tiêu quốc gia: Ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% để thực hiện đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực cho cộng đồng, người dân và cán bộ xây dựng nông thôn mới các cấp; đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Thực hiện lồng ghép các nguồn vốn tập huấn, thông tin, tuyên truyền để tránh việc nhiều Chương trình, cơ quan, đơn vị cùng tổ chức lớp tập huấn, hoạt động thông tin, tuyên truyền về một nội dung, chuyên đề, chủ đề trên cùng một địa bàn, với cùng một nhóm đối tượng.

4. Hoạt động kiểm tra, đánh giá, hội nghị triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia các cấp.

Điều 6. Cách thức và quy trình thực hiện lồng ghép các nguồn vốn

1. Cách thức lồng ghép nguồn vốn:

Một nội dung, hoạt động, dự án đầu tư xây dựng thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia có thể đầu tư bằng một hoặc nhiều nguồn vốn khác nhau để đạt được mục tiêu, bao gồm: nguồn vốn ngân sách nhà nước (trung ương, tỉnh, huyện, xã) và nguồn vốn huy động hoặc huy động sự tham gia xây dựng, kiểm tra, giám sát của nhân dân trên địa bàn. Trong đó:

a) Trên cùng một địa bàn đầu tư nếu đồng thời triển khai các Chương trình mục tiêu quốc gia thì ưu tiên thực hiện từ nguồn vốn của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, các tiêu chí không thuộc đối tượng đầu tư của 02 Chương trình mục tiêu quốc gia này thì thực hiện bằng nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

b) Trên cùng một nội dung, hoạt động, dự án đầu tư: Phân định rõ được tỷ lệ, cơ cấu theo hạng mục, khối lượng đối với từng nguồn vốn, tránh chồng chéo, trùng lặp. Cơ cấu các nguồn vốn lồng ghép phải thể hiện cụ thể trong hồ sơ dự án, làm cơ sở để tham mưu cơ quan có thẩm quyền quyết định phê duyệt dự án và bố trí vốn.

2. Quy trình thực hiện lồng ghép nguồn vốn:

Công tác lồng ghép nguồn vốn được thực hiện đồng thời với công tác lập, phê duyệt dự án, dự toán, lập kế hoạch đầu tư trung hạn và hằng năm ở các cấp ngân sách.



a) Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ các hướng dẫn về xây dựng kế hoạch 05 năm và hàng năm; các mục tiêu, chỉ tiêu nhiệm vụ, nội dung; tình hình thực tế của địa phương và dự kiến các nguồn vốn được bố trí, tiến hành xây dựng danh mục dự án để thực hiện lồng ghép nguồn vốn; tích hợp trong kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia 5 năm và hàng năm, xin ý kiến của Hội đồng nhân dân cấp xã; Hoàn thiện và báo cáo kế hoạch thực hiện về Ủy ban nhân dân cấp huyện.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ các hướng dẫn về xây dựng kế hoạch 05 năm và hàng năm của Trung ương, của tỉnh; Tổng hợp kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia của cấp xã; các mục tiêu, chỉ tiêu nhiệm vụ, nội dung, danh mục thực hiện; nhu cầu vốn thực hiện kế hoạch; khả năng cân đối các nguồn vốn trên địa bàn huyện; đề xuất khả năng lồng ghép nguồn vốn từ các nguồn do cấp huyện, xã quản lý; tích hợp trong kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia 5 năm và hàng năm của huyện xin ý kiến Hội đồng nhân dân cấp huyện gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Sở Nội vụ, Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới và các ngành có liên quan.

c) Các sở, ban, ngành được giao thực hiện các nhiệm vụ thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia căn cứ hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh về xây dựng kế hoạch 05 năm và hàng năm; phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện xây dựng kế hoạch thực hiện các nội dung, danh mục công trình theo thứ tự ưu tiên liên quan đến ngành mình quản lý; nhu cầu vốn thực hiện kế hoạch và đề xuất khả năng lồng ghép các nguồn vốn do ngành quản lý, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Sở Nội vụ, Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới.

d) Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Sở Nội vụ căn cứ đề nghị của các huyện, thị xã, thành phố và các sở, ngành về nhu cầu vốn thực hiện từng nội dung các Chương trình mục tiêu quốc gia, đề xuất khả năng lồng ghép các nguồn do ngành theo dõi, quản lý gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính.

đ) Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính rà soát nội dung, danh mục các dự án, xác định nhu cầu vốn thực hiện phù hợp với khả năng cân đối và đối tượng đầu tư của các nguồn vốn quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị quyết này; tham mưu lồng ghép các nguồn vốn để thực hiện các nội dung, nhiệm vụ, dự án đầu tư, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua

Điều 7. Quản lý các nguồn vốn lồng ghép

1. Đối với các nguồn vốn ngân sách nhà nước: Thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách và các quy định hiện hành.

2. Đối với các nguồn vốn tín dụng: Thực hiện theo quy định của các tổ chức tín dụng.

3. Đối với nguồn vốn của các nhà tài trợ, đóng góp: Trường hợp nhà tài trợ có quy định về phương thức thanh toán, quyết toán thì thực hiện theo quy định

của nhà tài trợ; trường hợp nhà tài trợ không có quy định thì thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách.

Điều 8. Thủ tục thanh toán, quyết toán các nguồn vốn được lồng ghép

1. Đối với các dự án đầu tư công: Thủ tục thanh toán, quyết toán được thực hiện theo quy định hiện hành về thanh toán, quyết toán nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước; trong đó nguồn vốn nào chiếm tỷ trọng lớn nhất thực hiện thủ tục thanh quyết toán theo quy định của nguồn vốn đó.

2. Đối với các dự án sử dụng nguồn sự nghiệp: Thủ tục thanh toán, quyết toán được thực hiện theo quy định hiện hành về quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện các nội dung, hoạt động thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia.

3. Nguồn vốn tín dụng thực hiện theo quy định của từng chính sách tín dụng và các quy định của pháp luật về hoạt động tín dụng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

4. Đối với nguồn vốn huy động từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân: Trường hợp các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có quy định về phương thức thanh toán, quyết toán thì thực hiện theo quy định đơn vị, cá nhân đó. Trường hợp các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân không có quy định, giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn hướng dẫn thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách và các quy định hiện hành.

MỤC 2

CƠ CHẾ HUY ĐỘNG CÁC NGUỒN LỰC KHÁC THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA

Điều 9. Nguyên tắc huy động và sử dụng nguồn vốn

1. Đảm bảo các nguồn vốn huy động được sử dụng đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả.

2. Huy động và sử dụng nguồn vốn tín dụng và nguồn vốn hợp pháp khác thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định tại Điều 11 và Điều 12 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.

Điều 10. Nguồn vốn huy động và cơ chế huy động các nguồn lực khác

1. Nguồn vốn huy động

a) Nguồn vốn tín dụng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

b) Nguồn vốn huy động từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện các dự án hỗ trợ sản xuất và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.

c) Vốn đóng góp tự nguyện của người dân (bằng tiền, hiện vật hoặc ngày công lao động), doanh nghiệp, tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia.

d) Các khoản viện trợ không hoàn lại của các tổ chức, cá nhân nước ngoài.

đ) Các nguồn vốn hợp pháp khác.

2. Cơ chế huy động

a) Nội dung, tỷ lệ huy động nguồn lực khác thực hiện các dự án, hoạt động thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia thực hiện theo quy định tại các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025.

b) Huy động tối đa các nguồn lực hợp pháp từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân nhằm thực hiện hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ của các Chương trình mục tiêu quốc gia; các nguồn lực tham gia đóng góp phải trên tinh thần tự nguyện, công khai, minh bạch đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

c) Đối với việc huy động nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vốn viện trợ phi Chính phủ (NGO) thực hiện các Chương trình thì các chủ Chương trình, các cấp, các ngành và các địa phương chủ động tiếp cận và tích cực vận động (ưu tiên nguồn ODA không hoàn lại) để thực hiện có hiệu quả các Chương trình.

d) Tiếp nhận nguồn hỗ trợ từ các nhà tài trợ, tổ chức, cá nhân, nhà hảo tâm tại địa bàn phải căn cứ vào mục tiêu, ưu tiên trong quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hằng năm.

đ) Việc huy động nguồn lực gắn với các dự án chỉ sử dụng một nguồn vốn hoặc dự án lồng ghép có chung mục tiêu, đối tượng trên địa bàn phải dựa trên cơ sở thỏa thuận rõ về sự tham gia vào quá trình thẩm định, phê duyệt, thủ tục hạch toán, đối ứng, quản lý tài chính đối với phần vốn góp của các bên đóng góp để khuyến khích góp vốn chung. Giá trị huy động các nguồn lực khác phải được thể hiện rõ trong quyết định phê duyệt dự án, dự toán và phải được theo dõi, đánh giá tổng hợp báo cáo trong kế hoạch 5 năm và hằng năm.

Điều 11. Huy động và sử dụng nguồn vốn tín dụng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia

1. Huy động nguồn vốn tín dụng thực hiện theo quy định tại Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ về chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2030, giai đoạn 1: từ năm 2021 đến năm 2025 và các chính sách tín dụng khác có liên quan.

2. Căn cứ Kế hoạch đầu tư công trung hạn đã được cấp thẩm quyền phê duyệt và khả năng cân đối vốn hàng năm, Ủy ban nhân dân các cấp bố trí vốn từ ngân sách địa phương ủy thác sang Ngân hàng Chính sách xã hội để thực hiện chính sách tín dụng, hỗ trợ tín dụng theo quy định.

Điều 12. Huy động và sử dụng nguồn vốn hợp pháp khác thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia



1. Việc huy động các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đóng góp tùy vào tình hình thực tế của địa phương; nội dung đóng góp phải thống nhất bằng văn bản ngay tại bước lập kế hoạch.

2. Các cơ quan, tổ chức tiếp nhận vốn huy động từ nguồn hợp pháp khác của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân (trừ nguồn đóng góp tự nguyện của cộng đồng dân cư quy định tại điểm c khoản 1 Điều 12 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP) phải thông qua tài khoản ngân hàng của cơ quan, tổ chức tiếp nhận; khuyến khích các cơ quan, tổ chức sử dụng nguồn vốn hợp pháp khác mở tài khoản tiền gửi, tài khoản thanh toán tại Ngân hàng Chính sách xã hội.

MỤC 3

NỘI DUNG HỖ TRỢ, MẪU HỒ SƠ, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC LỰA CHỌN DỰ ÁN, KẾ HOẠCH, PHƯƠNG ÁN SẢN XUẤT, LỰA CHỌN ĐƠN VỊ ĐẠT HÀNG TRONG THỰC HIỆN CÁC HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT

Điều 13. Nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị

1. Nội dung hỗ trợ

a) Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 02/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 4 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh phê duyệt chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2019-2025.

b) Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025: Thực hiện theo quy định tại Khoản 1, 2, 3, 4, 5 và 9 Điều 5 Thông tư số 09/2022/TT-BLĐTBXH ngày 25 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về hướng dẫn một số nội dung thực hiện đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thuộc Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025.

c) Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025: Thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 11 Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

2. Mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện

Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 và Chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm



2021 đến năm 2025: Thực hiện theo Quyết định số 23/2019/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành quy định về hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2019-2025.

3. Lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết

Thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 21 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

Điều 14. Nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng

1. Nội dung hỗ trợ

a) Đối với Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025: Thực hiện theo quy định tại Khoản 2, 3, 4, 6, 7, 8 và 9 Điều 5 Thông tư số 09/2022/TT-BLĐTBXH ngày 25 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về hướng dẫn một số nội dung thực hiện đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025.

b) Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025: Thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 12 Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

2. Mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện

Thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 22 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

3. Lựa chọn dự án, phương án sản xuất của cộng đồng

Thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 22 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

Điều 15. Nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch hỗ trợ phát triển sản xuất theo nhiệm vụ

1. Nội dung hỗ trợ

a) Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025: Thực hiện theo Điều 5 Thông tư số 09/2022/TT-BLĐTBXH ngày 25 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về hướng dẫn một số nội dung thực hiện đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình



giảm nghèo và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025.

b) Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025: Thực hiện theo quy định tại Điều 12 Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

2. Mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện

Thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 8 Thông tư số 09/2022/TT-BLĐTBXH ngày 25 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về hướng dẫn một số nội dung thực hiện đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025.

3. Lựa chọn đơn vị giao nhiệm vụ, đặt hàng

Thực hiện theo quy định tại Khoản 2, Khoản 4 Điều 23 Nghị định 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

CHƯƠNG III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. Tổ chức thực hiện

UBND tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo các Sở, ngành, cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện lồng ghép nguồn vốn giữa các Chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các Chương trình mục tiêu quốc gia và các Chương trình, dự án khác, huy động các nguồn lực khác và tuân thủ quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2021-2025 theo đúng quy định và đạt hiệu quả cao.